



Số: 49/QĐ-AOSC

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận năng lực phòng thử nghiệm

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC
ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1245 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 19 tháng 3 năm 2018;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng - AOSC;

Xét đề nghị của Phòng Công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỦ Y, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** có năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với các phép thử nghiệm trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phòng thử nghiệm được mang mã số: **VLAT-1.0023**.

Điều 3. Phòng thử nghiệm được công nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu công nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận năng lực thử nghiệm theo quy định hiện hành của AOSC trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đến ngày 04 tháng 12 năm 2025 và phòng thử nghiệm phải chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng một lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu AD.



GIÁM ĐỐC

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTING

(Ban hành kèm theo quyết định số: 49/QĐ-AOSC ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng)

1. Tên phòng thử nghiệm: Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ sinh học Thú y

2. Cơ quan chủ quản: HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

3. Lĩnh vực thử nghiệm: Thử nghiệm Sinh học

4. Người phụ trách: Nguyễn Thị Hoa

5. Người có thẩm quyền ký:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phạm vi được ký
1	Nguyễn Thị Lan	Giám đốc học viện/Trưởng PTN	Tất cả các phạm vi được công nhận
2	Nguyễn Thị Hoa	Quản lý CL / Phó phòng TN	Tất cả các phạm vi được công nhận

6. Mã số phòng thử nghiệm: VLAT-1.0023

7. Thông tin phòng thử nghiệm

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ sinh học Thú y

Địa chỉ: Ngõ 64, đường Ngô Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

8. Các phép thử được công nhận:

(*): phép thử mở rộng

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
1	Phát hiện vi rút gây Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn bằng kỹ thuật RT-PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 01:2020/HVN
2	Phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn châu Phi bằng kỹ thuật Realtime PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ^{0.6} HAD ₅₀ /ml	TCCS 02:2020/HVN
3	Phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn cổ điển bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 03:2020/HVN
4	Phát hiện vi rút Parvo gây bệnh khô thai ở lợn bằng kỹ thuật PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ² TCID ₅₀ /ml	TCCS 04:2020/HVN
5	Phát hiện vi rút Circo type 2 gây Hội chứng còi cọc ở lợn bằng kỹ thuật PCR	Lợn	LOD ₅₀ =4x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 05:2020/HVN
6	Phát hiện vi rút PED (Porcine epidemic diarrhea) gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn bằng kỹ thuật Realtime RT - PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 06:2020/HVN
7	Phát hiện vi rút TGE gây bệnh tiêu chảy bằng kỹ thuật RT-PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 07:2020/HVN
8	Phát hiện vi rút Rota gây bệnh tiêu chảy trên lợn bằng kỹ thuật RT-PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 08:2020/HVN
9	Giải trình tự gen của vi rút Parvo ở lợn	Lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 09:2020/HVN
10	Giải trình tự gen của vi rút Circo type 2	Lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 10:2020/HVN
11	Giải trình tự gen của vi rút PED ở lợn (Porcine epidemic diarrhea)	Lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 11:2020/HVN
12	Giải trình tự gen của vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Cổ điển	Lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 12:2020/HVN
13	Giải trình tự gen của vi rút gây Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn	Lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 13:2020/HVN
14	Giải trình tự gen của vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	Lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 14:2020/HVN
15	Phân lập vi rút gây Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn	Lợn	LOD ₅₀ =10 ³ TCID ₅₀ /ml	TCCS 15:2020/HVN
16	Phân lập vi rút gây bệnh Dịch tả lợn châu Phi trên tế bào đại thực bào phế nang của lợn	Lợn	LOD=10 ³ HAD ₅₀ /ml	TCCS 16:2020/HVN
17	Định typ vi rút Cúm gia cầm bằng kỹ thuật Real time RT - PCR	Gia cầm	LOD=2log2 hiệu giá HA	TCCS 17:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
18	Phát hiện vi rút cúm gia cầm bằng kỹ thuật RT-PCR	Gia cầm	LOD=2log2 hiệu giá HA	TCCS 18:2020/HVN
19	Phát hiện vi rút gây bệnh Gumboro bằng kỹ thuật RT-PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 19:2020/HVN
20	Phát hiện vi rút gây bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm ở gà bằng kỹ thuật RT-PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 20:2020/HVN
21	Phát hiện vi rút gây bệnh Marek ở gà bằng kỹ thuật PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =5x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 21:2020/HVN
22	Phát hiện vi rút gây bệnh Đậu gà bằng kỹ thuật PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =5x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 22:2020/HVN
23	Phát hiện vi rút gây bệnh Thiếu máu truyền nhiễm ở gà bằng kỹ thuật PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =3x10 ¹ TCID ₅₀ / ml	TCCS 23:2020/HVN
24	Phát hiện vi rút AMPV (Avian Metapneumo) gây bệnh Sưng phù đầu ở gà bằng kỹ thuật RT-PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =5x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCCS 24:2020/HVN
25	Giải trình tự gen của vi rút gây bệnh cúm gia cầm	Gia cầm	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 25:2020/HVN
26	Giải trình tự gen của vi rút gây bệnh Lở mồm long móng	Trâu bò, lợn	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 26:2020/HVN
27	Phân lập vi rút gây bệnh Lở mồm long móng ở lợn và trâu bò	Trâu bò, lợn	LOD ₅₀ =10 ³ TCID ₅₀ /ml	TCCS 27:2020/HVN
28	Phát hiện vi rút gây bệnh Care (Canine distemper) bằng kỹ thuật RT-PCR	Chó	LOD ₅₀ =3x10 ¹ TCID ₅₀ / ml	TCCS 29:2020/HVN
29	Giải trình tự gen của vi rút gây bệnh Care	Chó	LOD ₅₀ =125ng	TCCS 30:2020/HVN
30	Phân lập vi rút gây bệnh Care	Chó	LOD ₅₀ =10 ³ TCID ₅₀ /ml	TCCS 31:2020/HVN
31	Phát hiện kháng thể kháng vi rút gây Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn bằng kỹ thuật Elisa	Lợn	Ngưỡng kết luận S/P ≥ 0,4 (mẫu dương tính)	TCCS 32:2020/HVN
32	Phát hiện kháng thể kháng vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bằng kỹ thuật Elisa	Lợn	Ngưỡng kết luận X% ≥ 50% (mẫu dương tính)	TCCS 33:2020/HVN
33	Phát hiện kháng thể kháng vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Cổ điển bằng kỹ thuật Elisa	Lợn	Ngưỡng kết luận %PC ≥ 40% (mẫu dương tính)	TCCS 34:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
34	Phát hiện kháng thể kháng vi rút gây bệnh Lở mồm long móng bằng kỹ thuật Elisa	Lợn, trâu bò	Ngưỡng kết luận $S/N \leq 0.6$ (mẫu dương tính FMDV type O)	TCCS 35:2020/HVN
35	Phát hiện kháng thể cúm gia cầm bằng phản ứng HI	Gia cầm	Ngưỡng kết luận $\geq 4\log_2$ (mẫu dương tính)	TCCS 36:2020/HVN
36	Phát hiện kháng thể kháng vi rút gây Viêm phế quản truyền nhiễm ở gà bằng kỹ thuật Elisa	Gia cầm	Ngưỡng kết luận $S/P \geq 0.3$ (Mẫu dương tính)	TCCS 37:2020/HVN
37	Phát hiện kháng thể kháng vi rút gây bệnh Gumboro bằng kỹ thuật Elisa	Gia cầm	Ngưỡng kết luận $S/P \geq 0.3$ (Mẫu dương tính)	TCCS 38:2020/HVN
38	Phát hiện Cầu trùng bằng kỹ thuật bệnh lý	Gia cầm	Xác định được ít nhất 03 điểm trên tiêu bản có các tổn thương bệnh lý đặc trưng và các giai đoạn phát triển của cầu trùng trong các tế bào biểu mô ruột non, manh tràng, trực tràng.	TCCS 39:2020/HVN
39	Phát hiện Histomonas bằng kỹ thuật bệnh lý	Gia cầm	Xác định được ít nhất 03 điểm trên tiêu bản có các tổn thương bệnh lý đặc trưng và sự có mặt của các noãn nang trong các tế bào biểu mô ruột non, manh tràng, gan.	TCCS 40:2020/HVN
40	Phát hiện vi rút gây Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản bằng kỹ thuật hóa mô miễn dịch	Lợn	Xác định được ít nhất 3 điểm có màu vàng nâu của cơ chất trên tiêu bản	TCCS 41:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
41	Phát hiện vi rút Circo type 2 ở lợn bằng kỹ thuật hóa mô miễn dịch	Lợn	Xác định được ít nhất 3 điểm có màu vàng nâu của cơ chất trên tiêu bản	TCCS 42:2020/HVN
42	Phát hiện vi rút gây bệnh Marek ở gà bằng kỹ thuật hóa mô miễn dịch	Gia cầm	Xác định được ít nhất 3 điểm có màu vàng nâu của cơ chất trên tiêu bản	TCCS 43:2020/HVN
43	Phát hiện vi rút gây bệnh Ca rê bằng kỹ thuật hóa mô miễn dịch	Chó	Xác định được ít nhất 3 điểm có màu vàng nâu của cơ chất trên tiêu bản	TCCS 44:2020/HVN
44	Phân lập vi khuẩn E.coli	Lợn, gia cầm	LOD ₅₀ =8 CFU/ml	TCCS 45:2020/HVN
45	Phát hiện vi khuẩn E.coli bằng kỹ thuật PCR	Lợn, gia cầm	LOD ₅₀ =3 CFU/ml	TCCS 46:2020/HVN
46	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn E. coli bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch	Lợn, gia cầm	-	TCCS 47:2020/HVN
47	Phân lập vi khuẩn Salmonella	Lợn, gia cầm	LOD ₅₀ =8 CFU/ml	TCCS 48:2020/HVN
48	Phát hiện vi khuẩn Salmonella bằng kỹ thuật PCR	Lợn, gia cầm	LOD ₅₀ =5 CFU/ml	TCCS 49:2020/HVN
49	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn Salmonella bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch	Lợn, gia cầm	-	TCCS 50:2020/HVN
50	Phân lập vi khuẩn Actinobacillus pleuropneumoniae (APP) ở lợn	Lợn	LOD=17 CFU/ml	TCCS 51:2020/HVN
51	Phát hiện vi khuẩn Actinobacillus pleuropneumoniae (APP) gây viêm phổi màng phổi bằng kỹ thuật PCR	Lợn	LOD ₅₀ =7 CFU/ml	TCCS 52:2020/HVN
52	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn Actinobacillus pleuropneumoniae (APP) bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch	Lợn	-	TCCS 53:2020/HVN
53	Phân lập vi khuẩn Haemophilus parasuis (HP) ở lợn	Lợn	LOD=17 CFU/ml	TCCS 54:2020/HVN
54	Phát hiện vi khuẩn Haemophilus parasuis (HP) gây bệnh Glasser bằng kỹ thuật PCR	Lợn	LOD ₅₀ =5 CFU/ml	TCCS 55:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
55	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn <i>Haemophilus parasuis</i> (HP) bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch	Lợn	-	TCCS 56:2020/HVN
56	Phát hiện <i>Streptococcus agalactiae</i> bằng kỹ thuật PCR	Thủy sản	LOD ₅₀ =5 CFU/ml	TCCS 57:2020/HVN
57	Phát hiện <i>Mycoplasma hyopneumonia</i> (MH) gây bệnh Viêm phổi địa phương bằng kỹ thuật PCR*	Lợn	LOD ₅₀ =10 CFU/ml	TCCS 58:2020/HVN
58	Phát hiện vi rút gây bệnh Giả dại bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =2x10 ² TCID ₅₀ /ml	TCCS 59:2020/HVN
59	Phát hiện vi khuẩn gây bệnh Coryza bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =10 CFU/ml	TCCS 60:2020/HVN
60	Phát hiện <i>Mycoplasma synoviae</i> (MS) gây viêm khớp ở gà bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =9 CFU/ml	TCCS 61:2020/HVN
61	Phát hiện <i>Mycoplasma gallisepticum</i> (MG) gây bệnh hô hấp mãn tính ở gà bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =9 CFU/ml	TCCS 62:2020/HVN
62	Phát hiện vi rút gây Hội chứng giảm đẻ ở vịt (Tembusu) bằng kỹ thuật RT - PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =2x10 ² TCID ₅₀ /ml	TCCS 63:2020/HVN
63	Phát hiện vi khuẩn <i>Ornithobacterium rhinotracheale</i> ở gà bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =10 CFU/ml	TCCS 64:2020/HVN
64	Phát hiện kháng thể Newcastle bằng phản ứng HI	Gia cầm	Ngưỡng kết luận ≥4log2 (mẫu dương tính)	TCVN 8400 - 04:2010
65	Phát hiện vi khuẩn <i>Riemerella anatipestifer</i> gây bệnh Bại huyết vịt bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =9 CFU/ml	TCCS 65:2020/HVN
66	Phát hiện vi rút gây Viêm thanh khí quản truyền nhiễm ở gà bằng kỹ thuật PCR*	Gia cầm	LOD ₅₀ =10 ² TCID ₅₀ /ml	TCCS 66:2020/HVN
67	Phát hiện vi rút KHV (Koi Herpesvirus) gây bệnh ở cá chép bằng kỹ thuật PCR*	Thủy sản	LOD ₅₀ =10 ² TCID ₅₀ /ml	TCCS 67:2020/HVN
68	Phát hiện vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây hội chứng tôm chết sớm (EMS) bằng kỹ thuật PCR*	Thủy sản	LOD ₅₀ =6 CFU/ml	TCCS 68:2020/HVN
69	Phát hiện Tụ huyết trùng - <i>Pasteurella multocida</i> (PM) bằng kỹ thuật PCR*	Lợn	LOD ₅₀ =10 CFU/ml	TCCS 69:2020/HVN
70	Phát hiện vi khuẩn <i>Streptococcus spp.</i> bằng kỹ thuật PCR*	Lợn	LOD ₅₀ =7 CFU/ml	TCCS 70:2020/HVN
71	Giải trình tự gen vi rút gây bệnh Giả dại ở lợn*	Lợn	LOD ₅₀ =120 ng	TCCS 71:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
72	Giải trình tự gen vi rút gây Hội chứng Giảm đẻ ở vịt (Tembusu)*	Gia cầm	LOD ₅₀ =120 ng	TCCS 72:2020/HVN
73	Phân lập vi khuẩn Streptococcus - Liên cầu*	Lợn	LOD ₅₀ =12 CFU/ml	TCCS 73:2020/HVN
74	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn Streptococcus spp. bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch*	Lợn	-	TCCS 74:2020/HVN
75	Phân lập vi khuẩn Pasteurella multocida*	Lợn	LOD ₅₀ =12 CFU/ml	TCCS 75:2020/HVN
76	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn Pasteurella multocida bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch*	Lợn	-	TCCS 76:2020/HVN
77	Phân lập vi khuẩn Ornithobacterium rhinotracheale ở gà*	Gia cầm	LOD ₅₀ =12 CFU/ml	TCCS 77:2020/HVN
78	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn Ornithobacterium rhinotracheale bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch*	Gia cầm	-	TCCS 78:2020/HVN
79	Phân lập vi khuẩn Riemerella anatipestifer gây bệnh Bại huyết vịt*	Gia cầm	LOD ₅₀ =12 CFU/ml	TCCS 79:2020/HVN
80	Thử kháng sinh đồ cho vi khuẩn Riemerella anatipestifer bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trên thạch*	Gia cầm	-	TCCS 80:2020/HVN
81	Xác định kháng thể kháng Mycoplasma hyopneumoniae bằng kỹ thuật Elisa	Lợn	Ngưỡng kết luận: OD mẫu ≥ Cut off: mẫu âm tính với kháng thể kháng Mycoplasma hyopneumoniae OD mẫu < Cut off: mẫu dương tính với kháng thể kháng Mycoplasma hyopneumoniae	TCCS 81:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
82	Xác định kháng thể kháng vi rút Porcine Circo type 2 (PCV2) bằng kỹ thuật Elisa*	Lợn	Ngưỡng kết luận: $S/P \geq 0,4$ (mẫu dương tính với kháng thể kháng PCV2); $S/P < 0,4$ (mẫu âm tính với kháng thể kháng PCV2)	TCCS 82:2020/HVN
83	Xác định kháng thể kháng vi rút PED bằng kỹ thuật Elisa	Lợn	Ngưỡng kết luận: OD mẫu $\geq$ Cut off: mẫu dương tính với kháng thể kháng vi rút PED OD mẫu $<$ Cut off: mẫu âm tính với kháng thể kháng vi rút PED	TCCS 83:2020/HVN
84	Xác định Leucosis bằng kỹ thuật bệnh lý*	Gia cầm	Xác định được ít nhất 03 điểm trên tiêu bản có các tổn thương bệnh lý đặc trưng và sự có mặt của các tế bào lympho non (lymphoblast) trong các tế bào dạ dày tuyến, lách, gan.	TCCS 84:2020/HVN
85	Xác định Marek bằng kỹ thuật bệnh lý*	Gia cầm	Xác định được ít nhất 03 điểm trên tiêu bản có các tổn thương bệnh lý đặc trưng và sự có mặt của các đám tế bào lympho tăng sinh trong các tế bào tổ chức lách, gan, thận	TCCS 85:2020/HVN

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
86	Phát hiện kháng nguyên Dịch tả lợn Châu Phi bằng kỹ thuật hóa mô miễn dịch*	Lợn	Xác định được ít nhất 03 điểm phát tín hiệu nâu vàng tương ứng với màu của cơ chất gắn vào cơ chất trên tiêu bản hạch lympho, lách, phổi, thận...	TCCS 86:2020/HVN
87	Phân lập vi rút PED ở lợn *	Lợn	LOD ₅₀ =10 ³ TCID ₅₀ /ml	TCCS 87:2020/HVN
88	Phát hiện vi rút gây bệnh Lở mồm long móng bằng kỹ thuật RT-PCR	Trâu bò, lợn	LOD ₅₀ =3x10 ¹ TCID ₅₀ / ml	TCVN 8400-1:2010
89	Phát hiện vi rút gây bệnh Đốm trắng ở tôm bằng kỹ thuật PCR	Thủy sản	LOD ₅₀ =21 ng DNA/phản ứng	TCVN 8710-03:2011
90	Phát hiện vi rút Newcastle bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =2x10 ¹ EID ₅₀ /ml	TCVN 8400 : 04-2010
91	Phát hiện vi rút gây bệnh Til ở cá rô phi bằng kỹ thuật semi-nested RT-PCR	Thủy sản	LOD ₅₀ =2,7 ng RNA/phản ứng	TCCS 05:2017/TY - TS
92	Phát hiện Edwardsiella ictaluri gây bệnh Gan thận mũ bằng kỹ thuật PCR	Thủy sản	LOD ₅₀ =3 CFU/ml	TCVN 8710-16:2016
93	Định typ vi rút gây Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn bằng kỹ thuật Realtime RT - PCR	Lợn	LOD ₅₀ =2x10 ¹ TCID ₅₀ /ml	TCVN 8400 : 21-2014
94	Phát hiện vi rút Dịch tả vịt bằng kỹ thuật PCR	Gia cầm	LOD ₅₀ =2x10 ¹ EID ₅₀ /ml	TCVN 8400-11:2011